TOAØ AÙN NHAÂN DAÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Ñoäc laäp - Töï do - Haïnh phuùc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và ông Nguyễn Như Tạ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2021/TLST-HS, ngày 30/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11/01/2022; Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 25/01/2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 1982, nơi sinh tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: T 06, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Đ và bà Đào Thị Mỹ D; có vợ là chị Trần Thị T1 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005;

Nhân thân: Ngày 04/8/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông khởi tố và bắt để tạm giam về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/9/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk G'Long khởi tố bổ sung về tội "Hủy hoại tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 178 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trần Ngọc T bị bắt tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 04/8/2021- có mặt.

Bị hại: Anh Trần Đăng H, sinh năm 1979; địa chỉ: T 03, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Những người làm chứng: Anh Trần Ngọc Tuấn A (vắng mặt); chị Trần Thị T1 (vắng mặt); bà Trần Thị Q (có mặt); anh Vũ Đình T2 (vắng mặt); ông Trần Ngọc Đ (có mặt); bà Đào Thị Mỹ D (vắng mặt); anh Phan Ngọc L (vắng mặt); anh Thạch M (có mặt); anh Bùi Duy T3 (vắng mặt); anh Đỗ Văn T4 (vắng mặt); chị Lưu Thị N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T và chị Trần Thị T1 là vợ chồng (đã ly hôn năm 2019). T và chị T có con chung là Trần Ngọc Tuấn A. Sau khi ly hôn thì cháu A ở với bố mẹ ruột của T là ông Trần Ngọc Đ và bà Đào Thị Mỹ D.

Chiều ngày 27/11/2020, bà Trần Thị Q (mẹ ruột của chị T1) tổ chức đám giỗ. Chị T1 xin phép ông Đ, bà D cho cháu A về nhà bà Q ăn giỗ thì được đồng ý. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, cháu A xin phép T rồi một mình đi xe máy đến nhà bà Q. Sau khi cháu A đi, T cùng anh Vũ Đình T2 đi đến nhà anh Phan Ngọc L để nhậu. Đến khoảng 19h00 cùng ngày, T nói anh T2 gọi điện cho cháu A nói chuẩn bị đi về, T và anh T2 đến đón. Sau khi anh T2 gọi xong, T nói anh L cho T lấy con dao phát gửi ở nhà anh L để về phát cỏ. Anh L đưa dao cho T thì T lấy bao tải quấn dao lại rồi cột phía sau xe mô tô. Sau đó, Th chở anh T2 đến nhà bà Q và dừng xe ngoài cổng. T xuống xe đi vào trong nhà để gọi cháu A về, còn anh T2 đứng chờ ở ngoài đường. Khi đi đến hành lang để đi ra sau nhà bếp, T gặp anh Trần Đăng H (là chú ruột của chị T1) từ cửa bếp đi ra. T và anh H chào hỏi nhau rồi T tiếp tục đi vào nhà bếp để gọi cháu A về, còn anh H đi ra đường để gặp T2. Sau khi gọi cháu A, T đi ra cổng thì nghe bà Q nói "*thằng nào đến nhà tao quậy thì tao đập*". Cho rằng bà Q nói mình nên T nói lại "*ở trong nhà không sao chứ ra đường đòi đập tui là tui đập lại*". Nói xong thì T chạy lại chỗ xe mô tô rồi rút con dao phát ra. Thấy vậy, anh T2 can ngăn nhưng T vẫn rút được con dao ra rồi đi đến trước cổng cãi nhau với bà Q và anh H. Lúc này, anh H chạy vào trong sân lấy 01 cây lau nhà bằng Inox đang dựng ở góc sân rồi đi ra cổng. Sau đó, anh H cầm cây lau nhà, còn T cầm dao phát lao vào đánh nhau tại cổng nhà bà Q. Trong quá trình đánh nhau, anh H cầm cây lau nhà đánh trúng vào mũ bảo hiểm của T làm mũ bị vỡ, T cầm dao phát chém trúng vào cây lau nhà làm vỡ phần nhựa của cây lau nhà. Sau đó, T tiếp tục chém về phía anh H. Cùng lúc này, anh H quay người lại thì bị T chém 01 cái trúng vào vùng lưng phải. Thấy sự việc đánh nhau, anh Thạch M vào can ngăn nên T đi ra lấy xe chở anh T2 đi về.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 23/12/2021 của Phòng giám định pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận mức độ tổn thương cơ thể của anh Trần Đăng H như sau: Gãy xương sườn số VIII bên phải can tốt, tỷ lệ 2%. 01 sẹo vết thương vùng lưng, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể: **03%.** Kết luận khác: Tổn thương do bị vật sắc tác động gây nên.

Do kết quả chuẩn đoán hình ảnh trong hồ sơ bệnh án và kết luận giám định có sự mâu thuẫn nên Cơ quan CSĐT đã ban hành quyết định trưng cầu giám định lại lần 1.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/21/TgT ngày 17/3/2021 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại TP. HCM kết luận: Sẹo kích thước trung bình vùng lưng phải. Gãy 04 xương sườn VII, VIII, IX và X phải. Dập thùy dưới phổi phải đã điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Đình H là 15%. Các thương tích vùng ngực phải của nạn nhân là do vật tày có cạnh tác động gây nên.

Do có sự khác nhau giữa 2 bản kết luận giám định nên Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định trưng cầu giám định lại lần 2.

Kết luận giám định pháp y về thương tích lần 2 số 109/21/TgT ngày 25/6/2021 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Sẹo phần mềm vùng lưng phải kích thước trung bình. Gãy xương sườn VII bên phải tại một điểm can tốt. Đụng dập nhu mô phổi phải (vết thương đóng nhu mô phổi) đã điều trị ổn định. Kết quả hội chuẩn các chuyên gia chuẩn đoán hình ảnh không thấy gãy xương sườn VIII, IX và X. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%. Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng phải do vật có cạnh gây ra. Gãy xương sườn VII và tổn thương đụng dập nhu mô phổi do vật tày có cạnh gây ra.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 20-12-2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Trần Ngọc T về tội: "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đăng H yêu cầu Trần Ngọc T bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 72.939.000 đồng, T không đồng ý và yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 bao xác rắn (bao tải) màu trắng đỏ. 01 miếng nhựa bị vỡ, có gắn dây vải xung quanh; 01 dao phát dài 93cm, cán bằng tre dài 66cm, đường kính 3,5cm. 01 mũ bảo hiểm màu xanh rêu đậm, trên mũ có 01 vết vỡ kích thước (10 x 8)cm và 01 vết nứt dài 11cm; 01 cây lau nhà bằng Inox dài 1,2m, đường kính 2,5cm. Trên cán cây lau nhà có 03 vết gãy gấp khúc là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo các điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về bồi thường thiệt hại, không đồng ý mức bồi thường mà anh H yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật và trừ đi số tiền đã bồi thường là 25.000.000 đồng mà ông Trần Ngọc Đ, là bố đẻ của T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp.

Tại phiên toà, bị hại anh Trần Đăng H yêu cầu Trần Ngọc T phải bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 72.939.000 đồng.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập hợp người làm chứng anh Trần Ngọc Tuấn A, chị Trần Thị T1, anh Vũ Đình T2, bà Đào Thị Mỹ D, anh Phan Ngọc L, anh Bùi Duy T3, anh Đỗ Văn T4 tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, những người làm chứng này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 19h30 phút ngày 27/11/2020, Trần Ngọc T đến nhà bà Trần Thị Q để đón con trai là Trần Ngọc Tuấn A đang ăn giỗ tại đây. Khi đến nơi, do hiểu nhầm nhau nên T xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với bà Q và anh Trần Đăng H. Sau đó, anh H cầm 01 cây lau nhà bằng Inox, còn T cầm 01 con dao phát lao vào đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, anh H đánh vào đầu tính làm vỡ mũ bảo hiểm nhưng chỉ bị trầy xước da, T chém trúng vào vùng lưng phải của anh H làm anh H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận Trần Ngọc T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

...

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Ngọc T dùng con dao phát là hung khí nguy hiểm chém anh Trần Đăng H gây thương tích tỷ lệ 12%. Vì vậy, hành vi của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, phía bị hại cũng có một phần lỗi khi dùng cây lau nhà bằng Inox đánh vào đầu bị cáo nhưng chỉ bị trầy xước da và làm vỡ mũ bảo hiểm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Trần Đăng H yêu cầu bị cáo Trần Ngọc T bồi thường với tổng số tiền 72.939.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật, HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại anh Trần Đăng H với số tiền 26.539.000đồng. Trong đó: Tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện và tiền xe ô tô đi tái khám là 1.500.000đồng (có hóa đơn); Tiền chi phí phí thuốc men điều trị là 7.439.000 đồng (hóa đơn); Tiền mất thu nhập của bị hại và 01 người chăm sóc (từ ngày vào viện 27/11/2020 đến ngày ra viện 03/12/2020) 300.000 đồng/ngày x 06 ngày x 02 người = 3.600.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu: 10 x 1.490.000đ/tháng = 14.900.000 đồng.

Khấu trừ 25.000.000 đồng gia đình bị cáo Trần Ngọc T đã bồi thường, bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường cho anh Trần Đăng H số tiền 1.539.000 đồng.

Đối với số tiền 46.400.000 đồng mà anh Trần Đăng H yêu cầu là không phù hợp và không có chứng cứ để chứng minh nên không được chấp nhận.

[7]. Về quyết định hình phạt*:* Bị cáo Trần Ngọc T là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục để bị cáo sớm trở thành người công dân có ích.

[8] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Ngọc T là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đối với 01 bao xác rắn (bao tải) màu trắng đỏ. 01 miếng nhựa bị vỡ, có gắn dây vải xung quanh; 01 dao phát dài 93cm, can bằng tre dài 66cm, đường kính 3,5cm. 01 mũ bảo hiểm màu xanh rêu đậm, trên mũ có 01 vết vỡ kích thước (10 x 8)cm và 01 vết nứt dài 11cm; 01 cây lau nhà bằng Inox dài 1,2m, đường kính 2,5cm. Trên cán cây lau nhà có 03 vết gãy gấp khúc là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: "***Cố ý gây thương tích*".**

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/8/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc Trần Ngọc T phải bồi thường cho anh Trần Đăng H số tiền là 26.539.000đ *(hai mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng)*, khấu trừ vào số tiền 25.000.000đ *(hai mươi lăm triệu đồng)* mà gia đình bị cáo T đã bồi thường nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Buộc T phải tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 1.539.000đ *(một triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).*

Anh Trần Đăng H được nhận số tiền 25.000.000đ *(hai mươi lăm triệu đồng)* tiền bồi thường thiệt hại mà ông Trần Ngọc Đ đã nộp thay Trần Văn T theo biên lai thu tiền số 0002514 ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy với 01 bao xác rắn (bao tải) màu trắng đỏ. 01 miếng nhựa bị vỡ, có gắn dây vải xung quanh; 01 dao phát dài 93cm, can bằng tre dài 66cm, đường kính 3,5cm; 01 mũ bảo hiểm màu xanh rêu đậm, trên mũ có 01 vết vỡ kích thước (10 x 8)cm và 01 vết nứt dài 11cm; 01 cây lau nhà bằng Inox dài 1,2m, đường kính 2,5cm. Trên cán cây lau nhà có 03 vết gãy gấp khúc là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng *(có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R'Lấp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Trần Ngọc T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Đình Quy